

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

---***---

Số: 03/2017/QĐST- KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khoái Châu, ngày 18 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2017/ TLST-KDTM, ngày 23 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Chức vụ : Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng H, sinh năm 1992.

Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ liên lạc: Thị trấn N, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

**/ Đồng bị đơn:* - Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963;

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969.

Đều trú tại: Thôn F, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn F, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Tính đến ngày 10/7/2017, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Hưng Yên tổng số tiền là 1.209.080.285đ (Một tỷ hai trăm linh chín triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng).

2.2: Thời hạn trả nợ:

Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hưng Yên toàn bộ số tiền 1.209.080.285đ (Một tỷ hai trăm linh chín triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng) vào ngày 30/9/2017.

Kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2017, ông B và bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số HUY.CN.05090115 ngày 27/3/2015; Hợp đồng sửa đổi bổ sung HUY.CN.05090115/SĐBS - 01, ngày 28/9/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ (30/9/2017), ông B, bà C không thanh toán được số tiền còn nợ như đã thỏa thuận, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hưng Yên có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu phát mãi số tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số HUY.BĐCN.01120913 ngày 04/10/2013 và số HUY.BĐCN.01090115 ngày 27/3/2015 gồm:

- Quyền sử dụng diện tích đất 128,9m² tại thửa đất số 487, tờ bản đồ số 21 và tài sản, hoa màu, cây, công trình gắn liền với đất. Toàn bộ tài sản trên mang tên ông Nguyễn Văn D ở thôn F, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Quyền sử dụng diện tích đất 643m², tại thửa đất số 342, tờ bản đồ số 05 và tài sản, hoa màu, cây, công trình gắn liền với đất. Toàn bộ tài sản trên mang tên ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C ở thôn F, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2.3: Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 24.136.204đ (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm linh bốn đồng).

Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hưng Yên - Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Đăng H, được hoàn trả lại 23.566.569đ (Hai mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001892, ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K/C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương